

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HC-PT

Ngày 24-11-2018

V/v khiếu kiện quyết định thu hồi
đất, phê duyệt phương án bồi
thường, hỗ trợ tái định cư và cưỡng
chế thi hành quyết định thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng;

Ông Vi Đức Trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Lạng Sơn;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Mông Thị Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2015/TLPT-HC ngày 06 tháng 5 năm
2015 về khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi
thường, hỗ trợ tái định cư và quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi
đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2015/HC-ST ngày 25 tháng 3 năm
2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐ-PT ngày
31 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 01/2018/QĐ-PT
ngày 15 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Hoàng Tuấn T - có mặt;

2. Bà Lương Thị Đ - có mặt;

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà sàn, tổ 3, khu G, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lạng
Sơn;

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Trọng N,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn - vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thế T, Trưởng phòng T huyện H, tỉnh Lạng Sơn - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Ông Dương Thần N, Chánh Văn phòng Sở T tỉnh Lạng Sơn (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 26-6-2015) - có mặt

2. Công ty T (nay là Công ty Đ);

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ: Ông Dương Đình K, Tổng Giám đốc; địa chỉ: Số 8, Trung tâm thương mại thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn - vắng mặt;

3. Chị Hoàng Thị Mỹ H - vắng mặt;

4. Anh Hoàng Tuấn H2 - vắng mặt;

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà sà, tổ 3, khu G, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Cụ Hoàng Tuấn H1 (chết ngày 30/01/2018);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Hoàng Tuấn H1:

1. Cụ Lương Thị N, sinh năm 1935- vắng mặt;

2. Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1959 - vắng mặt;

3. Bà Hoàng Thị K1, sinh năm 1970 - vắng mặt;

4. Anh Hoàn Tuấn H3, sinh năm 1993 (là con của ông Hoàn Tuấn H4, đã chết) - vắng mặt;

5. Ông Hoàn Tuấn L, sinh năm 1975 - vắng mặt;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn K, xã V, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn.

6. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn - vắng mặt;

7. Bà Hoàng Thị K2, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn - vắng mặt;

8. Ông Hoàng Tuấn T; địa chỉ cư trú: Nhà sà, tổ 3, khu G, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn – có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Tuấn H2, chị Hoàng Thị Mỹ H, cụ Lương Thị N, bà Hoàng Thị P, bà Hoàng Thị K1, anh Hoàn Tuấn H3, ông Hoàn Tuấn L, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị K2: Ông Hoàng Tuấn T; địa chỉ cư trú: Nhà sà, tổ 3, khu G, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (được ủy quyền theo các Giấy ủy quyền ngày 08-12-2014 và ngày 30-10-2018) - có mặt.

- Người kháng cáo:

1. Ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ, là người khởi kiện;

2. Cụ Hoàng Tuấn H1, anh Hoàng Tuấn H2 và chị Hoàng Thị Mỹ H, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình ông Hoàng Tuấn T có thửa đất số 32, diện tích 299,4m² tại khu G, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trên đất có cây lấy gỗ và cây ăn quả, thuộc phạm vi bị thu hồi để thực hiện dự án Trung tâm Đ. Ngày 23-12-2009, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện H ban hành Quyết định số 1702/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 276,4m² đất của hộ ông Hoàng Tuấn T; ngày 16-4-2010, UBND huyện H ban hành Quyết định số 329/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 23m², thuộc thửa đất số 32 của ông Hoàng Tuấn T.

Ngày 09-8-2010, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1057/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bổ sung lần thứ 2) dự án Trung tâm Đ, trong đó, hộ ông Hoàng Tuấn T được bồi thường về đất là 229.033.800 đồng, hỗ trợ đất nông nghiệp tại đô thị 62.748.000 đồng; bị khấu trừ 110.475.000 đồng tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất và khấu trừ 5.725.845 đồng lệ phí trước bạ và thuế chuyển quyền sử dụng đất; số tiền được nhận là 175.580.955 đồng.

Theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND-XD ngày 14-8-2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn, ông Hoàng Tuấn T được bồi thường công trình xây dựng trên đất 97.107.000 đồng; bồi thường cây cối, hoa màu 1.304.000 đồng; hỗ trợ di chuyển 2.000.000 đồng. Ngày 24-7-2010, UBND huyện H ban hành Quyết định số 172/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho ông Hoàng Tuấn T đối với thửa đất số 337, diện tích 133m², tờ bản đồ số 28, bản đồ địa chính xã Hợp Thành, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 28-10-2011, UBND huyện H ban hành Quyết định số 2077/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất của ông Hoàng Tuấn T.

Không đồng ý với các quyết định do UBND huyện H ban hành, ngày 12-01-2012, ông Hoàng Tuấn T khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung lần 2); Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 về việc cưỡng chế thực hiện các quyết định thu hồi đất đối với gia đình ông Hoàng Tuấn T; đồng thời, ông Hoàng Tuấn T yêu cầu UBND huyện H bồi thường 938.128.000 đồng do bị thiệt hại về tài sản gắn liền với đất bị cưỡng chế; bồi thường 80.250.000 đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm do hành vi hành hành chính gây ra.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 17-4-2013 và Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 22-4-2013, đính chính về thể thức ban hành và căn cứ ban hành Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 của UBND huyện H; ngày 26/7/2013, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND về việc sửa đổi căn cứ ban hành Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Quá trình giải quyết vụ án, UBND huyện H trình bày: Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất của ông Hoàng Tuấn T được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai. Sau khi nhận được các quyết định nói trên, ông Hoàng Tuấn T không khiếu nại; đến ngày 12-01-2012, ông Hoàng Tuấn T mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó, việc ông Hoàng Tuấn T khởi kiện Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 104 của Luật Tố tụng hành chính năm 2010;

Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được UBND huyện H thực hiện đúng trình tự, thủ tục, nội dung quyết định và phụ lục kèm theo đã tính toán bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước. Quá thời hạn quy định, ông Hoàng Tuấn T không thực hiện giao đất cho Nhà nước theo các quyết định thu hồi đất, do đó UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông Hoàng Tuấn T. Việc ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T về việc hủy Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010, Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 và bác yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại.

Công ty T trình bày: Công ty T là chủ đầu tư thực hiện dự án. Việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và cưỡng chế thu hồi đất không thuộc thẩm quyền của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Lạng Sơn trình bày: Các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông Hoàng Tuấn T được UBND huyện H ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, ông Hoàng Tuấn T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nói trên là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2013/HC-ST ngày 23-4-2013, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T về yêu cầu hủy Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số

329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất do đã hết thời hiệu khởi kiện;

- Bác yêu của ông Hoàng Tuấn T về yêu cầu hủy Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung lần 2); Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với gia đình ông Hoàng Tuấn T;

- Bác yêu cầu của ông Hoàng Tuấn T về yêu cầu UBND huyện H bồi thường thiệt hại.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Tuấn T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nói trên.

Ngày 22/7/2013, ông Hoàng Tuấn T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế thu hồi đất gây ra.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 02/2014/HC-PT ngày 27-01-2014, TAND tỉnh Lạng Sơn đã quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hoàng Tuấn T, cụ thể:

- Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T đối với Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất của ông Hoàng Tuấn T vì hết thời hiệu khởi kiện;

- Hủy quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2013/HC-ST ngày 23-4-2013 của Tòa án nhân dân huyện H đã giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T đối với Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bổ sung lần 2); Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 của UBND huyện H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất của ông Hoàng Tuấn T; và yêu cầu của ông Hoàng Tuấn T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản gắn liền với đất đã bị cưỡng chế, tiền bồi thường về danh dự, nhân phẩm do hậu quả của quyết định hành chính gây ra;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H giải quyết lại phần yêu cầu trên của ông Hoàng Tuấn T theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện H thụ lý lại vụ án, bà Lương Thị Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bổ sung lần 2); Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 của UBND huyện H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất của ông Hoàng Tuấn T;

Ngày 26/6/2014, ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2015/HC-ST ngày 25-3-2015, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế gây ra do người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện;

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Đ đối với Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của UBND huyện H về việc thu hồi đất vì hết thời hiệu khởi kiện;

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ về việc hủy Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bổ sung lần 2) và Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 của UBND huyện H về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất vì không có căn cứ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 28-3-2015, ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ kháng cáo Bản án sơ thẩm; ngày 08/4/2015, cụ Hoàng Tuấn H1, anh Hoàng Tuấn H2, chị Hoàng Thị Mỹ H kháng cáo Bản án sơ thẩm, với cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ.

Sau khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm, ngày 29-6-2015, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành phiên đối thoại theo đề nghị của ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ. Tại phiên đối thoại, ông Hoàng Tuấn T đề nghị UBND huyện H xem xét lại việc áp giá bồi thường đối với tài sản có trên đất bị thu hồi theo giá do UBND tỉnh ban hành năm 2015 và bố trí thêm đất tái định cư cho các thành viên trong hộ gia đình ông Hoàng Tuấn T.

Ngày 13-7-2015, ông Hoàng Tuấn T, anh Hoàng Tuấn H2 và chị Hoàng Thị Mỹ H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xem xét, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2015/HC-ST ngày 25-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện H; ngày 10-8-2015, bà Lương Thị Đ có đơn với cùng nội dung trên.

Ngày 22-9-2015, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án do ông Hoàng Tuấn T bị bệnh, phải điều trị tại bệnh viện nên không thể tham gia tố tụng.

Trong thời gian Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tạm đình chỉ giải quyết vụ án, UBND huyện H đã ban hành các quyết định bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu và hỗ trợ di chuyển của hộ ông Hoàng Tuấn T, quyết định phê duyệt phương án tái định cư cho các thành viên trong hộ gia đình ông Hoàng Tuấn T, gồm:

- Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 14-9-2015 về việc bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu và hỗ trợ di chuyển, thuê nhà của hộ ông Hoàng Tuấn T, tổng giá trị bổ sung là 307.977.000 đồng (bổ sung Quyết định số 1081/QĐ-UBND-XD ngày 14-8-2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn);

- Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 21-9-2015 về việc bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu và hỗ trợ di chuyển, thuê nhà của hộ bà Vi Thị H (do ông Hoàng Tuấn T nhận tiền bồi thường theo thỏa thuận ngày 02-01-2008 tại UBND thị trấn Đ), tổng số tiền được bổ sung là 126.650.000 đồng (bổ sung Quyết định số 1081/QĐ-UBND-XD ngày 14-8-2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn);

- Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 16-10-2015 về việc phê duyệt phương án tái định cư cho cụ Hoàng Tuấn H1 và anh Hoàng Tuấn H2, số lô giao tái định cư là 02 lô, tại khu tái định cư H, thị trấn Đ, huyện H;

- Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ giao đất tái định cư cho chị Hoàng Thị Mỹ H, số lô hỗ trợ tái định cư là 01 lô, tại khu tái định cư H, thị trấn Đ, huyện H;

- Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung về đất đối với hộ ông Hoàng Tuấn T (bổ sung Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010), tổng giá trị bổ sung là 182.888.445 đồng;

- Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 12-9-2018 về việc giao đất tái định cư cho anh Hoàng Tuấn H2 tại khu tái định cư số 1 dự án B tỉnh Lạng Sơn, thửa đất số 501, tờ bản đồ địa chính số 27, diện tích 80m² (chuyển địa điểm giao đất tái định cư cho anh Hoàng Tuấn H2 ghi tại Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 16-10-2015);

- Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 12-9-2018 về việc giao đất tái định cư cho chị Hoàng Thị Mỹ H tại khu tái định cư số 1 dự án B tỉnh Lạng Sơn, thửa đất số 375, tờ bản đồ địa chính số 28, diện tích 80m² (chuyển địa điểm giao đất tái định cư cho chị Hoàng Thị Mỹ H ghi tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 12-01-2016).

Tại Công văn số 1171/UBND-VP ngày 19-7-2017, UBND huyện H xác định đã chi trả đầy đủ tiền bồi thường cho ông Hoàng Tuấn T, tổng số tiền 1.010.907.000 đồng theo các Quyết định số 1081/QĐ-UBND-XD ngày 14-8-2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn, Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010, Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 14-9-2015, Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 21-9-2015 và Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 của UBND huyện H; ngày 20/4/2016, UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Tuấn T đối với thửa đất số 337, tờ bản đồ số 28 xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 24-7-2010 của UBND huyện H về việc giao đất tái định cư cho ông Hoàng Tuấn T).

Ngày 12-10-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 01/2018/QĐPT-HC về việc tiếp tục giải quyết vụ án hành chính.

Ngày 06-11-2018, TAND tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên họp, ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ đề nghị UBND huyện H không khấu trừ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ và thuế chuyển quyền sử dụng đất với tổng số tiền 265.189.755 đồng, bị khấu trừ theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 của UBND huyện H;

Bà Lương Thị Đ đề nghị UBND huyện giao cho bà Lương Thị Đ 01 lô đất tái định cư tại vị trí khu đất cũ mà gia đình bà đã bị thu hồi;

Ông Hoàng Tuấn T đề nghị UBND huyện H và Công ty Đ cho gia đình ông thuê 02 gian bán hàng tại Trung tâm Đ hoặc tại khu Chợ Đ1 cũ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Dự án Trung tâm Đ là dự án sản xuất, kinh doanh, không phải dự án phục vụ lợi ích công cộng, dự án phát triển kinh tế, không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hủy Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009, Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010, Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 và Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 của UBND huyện H để gia đình ông Hoàng Tuấn T thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và Bộ luật Dân sự, cụ thể là để thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc thực hiện góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định đối với dự án phát triển kinh tế.

Bà Lương Thị Đ cho rằng thửa đất số 32 thuộc quyền sử dụng của bà Lương Thị Đ, nhưng quá trình thu hồi đất, toàn bộ thủ tục đều ghi tên ông Hoàng Tuấn T là không đúng chủ thể; hiện nay, đất của gia đình bà Lương Thị Đ đã bị chia lô, bán nền, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bảo vệ quyền lợi của gia đình bà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện H và người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Lạng Sơn trình bày: Những nội dung liên quan đến mục đích sử dụng đất của Dự án Trung tâm Đ đã được trình bày nhiều lần tại hai cấp xét xử. UBND huyện H và UBND tỉnh giữ nguyên quan điểm Dự án Trung tâm Đ là dự án Nhà nước phải thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai. Các quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND huyện H thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định; quyền lợi của các thành viên trong gia đình ông Hoàng Tuấn T đã được giải quyết thỏa đáng. Ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ khởi kiện Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 đều thuộc trường hợp hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ và các thành viên trong gia đình ông Hoàng Tuấn T.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của người kháng cáo: Ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ, cụ Hoàng Tuấn H1, anh Hoàng Tuấn H2 và chị Hoàng Thị Mỹ H kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo là hợp lệ.

Quan điểm giải quyết đối với Bản án sơ thẩm bị kháng cáo: Tại Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá về thời hiệu khởi kiện, tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện, trên cơ sở đó đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Đ đối với Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010; bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ đối với Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 và Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 là có cơ sở. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung về đất đối với ông Hoàng Tuấn T, bổ sung Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010, tổng giá trị bổ sung là 182.888.445 đồng. Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 nói trên chưa được cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Để bảo đảm nguyên tắc hai cấp xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm: Các Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009, Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 về việc thu hồi đất của ông Hoàng Tuấn T, Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, đều là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn ban hành. Vụ án được thụ lý sơ thẩm ngày 31-01-2012, thụ lý lại ngày 18-3-2014 theo quyết định của Bản án hành chính phúc thẩm số 02/2014/HC-PT ngày 27-01-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 của Luật Tố tụng hành chính năm 2010.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của UBND huyện H, Công ty Đ, anh Hoàng Tuấn H2, chị Hoàng Thị Mỹ H và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Hoàng Tuấn H1 vắng mặt. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện H và người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Hoàng Tuấn H2, chị Hoàng Thị Mỹ H và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Hoàng Tuấn H1 vắng mặt, nhưng có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng

Tuấn T có mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nói trên theo quy định tại Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo: Ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ, cụ Hoàng Tuấn H1, anh Hoàng Tuấn H2 và chị Hoàng Thị Mỹ H (viết tắt là những người kháng cáo) kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ cho rằng dự án Trung tâm Đ là dự án sản xuất, kinh doanh, không thuộc trường hợp Nhà nước thực hiện thu hồi đất, do đó đề nghị hủy các quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện H đối với hộ ông Hoàng Tuấn T.

[4] Xét kháng cáo đối với nội dung đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại: Tại Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế thu hồi đất gây ra vì ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ rút yêu cầu khởi kiện. Xét kháng cáo của những người kháng cáo đối với quyết định nói trên thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ đã rút yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Việc rút yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 6 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2010 và khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2004, sửa đổi, bổ sung năm 2011, do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của những người kháng cáo về nội dung nói trên.

[5] Xét kháng cáo của bà Lương Thị Đ đối với nội dung đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1702/QĐ-UBND và Quyết định số 329/QĐ-UBND do đã hết thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Lương Thị Đ đã biết UBND huyện H ban hành các quyết định thu hồi đất từ ngày 30-10-2011, là thời điểm bà Lương Thị Đ nhận Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011, nhưng bà Lương Thị Đ không khiếu nại, không khởi kiện các quyết định thu hồi đất. Ngày 26-3-2013, bà Lương Thị Đ có đơn đề nghị tham gia tố tụng và sau đó khởi kiện Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010. Như vậy, kể từ thời điểm bà Lương Thị Đ biết các quyết định thu hồi đất đến ngày có đơn khởi kiện tại Tòa án đã quá 01 năm. Cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Đ đối với Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 104, điểm đ khoản 1 Điều 120 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2010 và Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24-11-2010 của Quốc hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lương Thị Đ về nội dung đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Đ đối với các quyết định thu hồi đất.

[6] Xét kháng cáo của những người kháng cáo về yêu cầu hủy Quyết định số 2077/QĐ-UBND: Ngày 28-10-2011, UBND huyện H ban hành Quyết định số 2077/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 1702/QĐ-UBND và Quyết định số 329/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Hoàng Tuấn T để

xây dựng Trung tâm Đ. Xét thấy, tại Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định; đánh giá tính hợp pháp của nội dung quyết định phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Về căn cứ ban hành quyết định, ngày 26/7/2013, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND về việc sửa đổi căn cứ ban hành Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, cụ thể, thay thế nội dung “*Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UB ngày 03-3-2005 của UBND tỉnh Lạng Sơn ...*” bằng nội dung “*Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-UB ngày 17-6-2005 của UBND tỉnh Lạng Sơn ...*”. Việc sửa đổi căn cứ ban hành quyết định bị khiếu kiện là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 51 của Luật Tố tụng hành chính năm 2010. Trên cơ sở đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của những người kháng cáo về việc hủy Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 của UBND huyện H.

[7] Xét kháng cáo của những người kháng cáo về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 của UBND huyện H: Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý vụ án phúc thẩm do có kháng cáo của các đương sự đối với Bản án sơ thẩm số 02/2015/HC-ST ngày 25-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện H, UBND huyện H đã ban hành nhiều quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư bổ sung đối với ông Hoàng Tuấn T và thành viên trong gia đình ông Hoàng Tuấn T, trong đó có Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung về đất đối với hộ ông Hoàng Tuấn T, là quyết định bổ sung Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010, tổng giá trị bổ sung là 182.888.445 đồng. Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 do UBND huyện H ban hành bổ sung sau khi xét xử sơ thẩm, nên chưa được xem xét, đánh giá tại cấp sơ thẩm. Để bảo đảm nguyên tắc hai cấp xét xử, cần hủy một phần Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ để cấp sơ thẩm giải quyết lại yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ đối với Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 theo thủ tục chung.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Do Bản án sơ thẩm bị hủy một phần nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 11; khoản 1, khoản 3 Điều 241; khoản 3 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 1, điểm a khoản 1 Điều 104; điểm đ khoản 1 Điều 120 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 218 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2004, sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 38; Điều 39; khoản 1 Điều 40; Điều 41; khoản 2 Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 81/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ vào Điều 32 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ khoản 3 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ, cụ Hoàng Tuấn H1, anh Hoàng Tuấn H2 và chị Hoàng Thị Mỹ H; hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2015/HC-ST ngày 25-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, phần giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ đối với Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09-8-2010 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bổ sung lần 2).

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Bác kháng cáo của ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ, cụ Hoàng Tuấn H1, anh Hoàng Tuấn H2 và chị Hoàng Thị Mỹ H; giữ nguyên phần Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2015/HC-ST ngày 25-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn về các nội dung sau:

2.1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế gây ra do ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ rút yêu cầu khởi kiện;

2.2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Đ đối với Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23-12-2009 và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 16-4-2010 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi đất vì hết thời hiệu khởi kiện;

2.3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn T và bà Lương Thị Đ về yêu cầu hủy Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28-10-2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất vì không có căn cứ.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ, cụ Hoàng Tuấn H1, anh Hoàng Tuấn H2 và chị Hoàng Thị Mỹ H không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả ông Hoàng Tuấn T, bà Lương Thị Đ, anh Hoàng Tuấn H2 và chị Hoàng Thị Mỹ H mỗi người 200.000 đồng tạm ứng

án phí đã nộp theo các Biên lai số 02588, số 02589 cùng ngày 08-4-2015; số 02592, số 02593 cùng ngày 16-4-2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn; hoàn trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Hoàng Tuấn H1, gồm cụ Lương Thị N, ông Hoàng Tuấn T, bà Hoàng Thị P, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị K2, bà Hoàng Thị K1, anh Hoàng Tuấn H3 và ông Hoàng Tuấn L số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 02291 ngày 16-4-2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện H, tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện H, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện H, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường